

BÀI TẬP TUẦN 28 - MÔN TOÁN

(Giới thiệu tỉ số – Tìm hai số khi biết Tổng và Tỉ của 2 số đó)

Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất

1. Viết tỉ số a; b biết: a = 3; b = 13

A. $\frac{1}{13}$

B. $\frac{13}{3}$

C. $\frac{3}{13}$

D. $\frac{1}{3}$

2. Trong sân có 10 bạn trai, số bạn gái ở trong sân bằng $\frac{1}{2}$ số bạn trai. Hỏi trong sân có mấy bạn gái?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

3. Tổng của hai số là 175. Tỉ số của hai số đó là $\frac{2}{3}$. Vậy số bé là ...

A. 35

B. 105

C. 70

D. 75

4. Tổng của hai số là số chẵn nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau. Biết số lớn gấp 3 lần số bé. Vậy số lớn là ...

A. 678

B. 687

C. 876

D. 768

5. Trong lớp có 15 bạn nam và 14 bạn gái. Viết tỉ số của số bạn trai và số bạn gái

A. $\frac{15}{14}$

B. $\frac{14}{15}$

C. $\frac{4}{15}$

D. $\frac{5}{14}$

6. Tổng của hai số là 168. Tỉ số của hai số đó là $\frac{2}{5}$. Vậy số lớn là ..., số bé là ...

A. 120; 48

B. 48; 120

C. 100; 68

D. 118; 50

7. Một hình chữ nhật có chu vi là 72cm. Chiều rộng kém chiều dài là 14cm. Vậy tỉ số của chiều rộng và chiều dài là $\frac{a}{b}$. Vậy a = ; b =

A. 11; 24

B. 11; 25

C. 11; 26

D. 11; 27

8. Trung bình cộng của hai số là 520. Tìm hai số đó, biết rằng gấp 7 lần số thứ nhất thì được số thứ hai.

A. Số thứ nhất: 65; Số thứ hai: 455

B. Số thứ nhất: 60; Số thứ hai: 460

C. Số thứ nhất: 125; Số thứ hai: 875

D. Số thứ nhất: 130; Số thứ hai: 910

9. Một hình chữ nhật có chu vi là 112cm. Biết chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

- A. 2940 cm² B. 1450 cm² C. 735 cm² D. 725 cm²

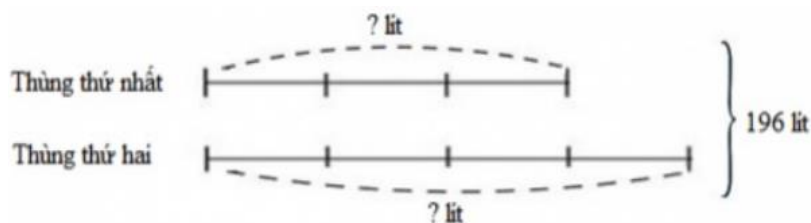
10. Một trại chăn nuôi có 156 con gà và có số ngan bằng $\frac{3}{4}$ số gà. Hỏi trại chăn nuôi đó có bao nhiêu con ngan?

- A. 113 con B. 115 con C. 117 con D. 119 con

11. Tổng của hai số là 45. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{2}$. Tìm hai số đó

- A. 18; 27 B. 27; 18 C. 19; 28 D. 28; 19

12. Giải bài toán theo sơ đồ sau:



- A. Thùng thứ nhất: 84 lít; thùng thứ hai: 112 lít
 B. Thùng thứ nhất: 86 lít; thùng thứ hai: 110 lít
 C. Thùng thứ nhất: 88 lít; thùng thứ hai: 108 lít
 D. Thùng thứ nhất: 81 lít; thùng thứ hai: 116 lít

13. Một hộp đựng 7 quả bóng xanh và 9 quả bóng đỏ. Tỉ số của số quả bóng đỏ và số quả bóng xanh là:

- A. $\frac{7}{9}$ B. $\frac{9}{7}$ C. $\frac{9}{16}$ D. $\frac{7}{16}$

14. Tỉ số của a và b (b khác 0) là:

- A. a + b B. a – b C. a x b D. a : b

15. Số thứ nhất là số lớn nhất có hai chữ số khác nhau. Số thứ hai là số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau. Vậy tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{a}{b}$

Vậy a = ; b =

- A. 98; 104 B. 98; 103 C. 98; 102 D. 97; 103

16. Lớp 4A có tất cả 36 học sinh. Biết số học sinh nữ bằng $\frac{4}{5}$ số học sinh nam.

Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

- A. 16 học sinh nam; 20 học sinh nữ
- B. 20 học sinh nam; 16 học sinh nữ
- C. 12 học sinh nam; 24 học sinh nữ
- D. 24 học sinh nam; 12 học sinh nữ

17. Một người có 4 tạ gạo tẻ và gạo nếp. Sau khi người đó bán đi 72kg gạo tẻ và 23kg gạo nếp thì còn lại số gạo nếp bằng $\frac{1}{4}$ số gạo tẻ. Hỏi lúc đầu người đó có bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?

- A. 316kg gạo tẻ; 84kg gạo nếp
- B. 320kg gạo tẻ; 80kg gạo nếp
- C. 325kg gạo tẻ; 75kg gạo nếp
- D. 339kg gạo tẻ; 61kg gạo nếp

18. Lớp 4A có 15 học sinh nam và 18 học sinh nữ. Viết tỉ số của số học sinh nam và số học sinh cả lớp.

- A. $\frac{15}{18}$
- B. $\frac{18}{15}$
- C. $\frac{15}{13}$
- D. $\frac{18}{33}$

19. Tổng của hai số là 765, nếu giảm số lớn đi 4 lần thì ta được số bé. Vậy hiệu của hai số đó là ...

- A. 612
- B. 153
- C. 495
- D. 459

20. Bốn năm trước tuổi mẹ gấp 7 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay, biết tổng số tuổi hiện nay của hai mẹ con là 48 tuổi.

- A. Con: 8 tuổi; mẹ: 40 tuổi
- B. Con: 6 tuổi; mẹ: 42 tuổi
- C. Con: 7 tuổi; mẹ: 41 tuổi
- D. Con: 9 tuổi; mẹ: 39 tuổi

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 28 - MÔN TOÁN

1. C

2. B

3. C

4. D

5. A

6. A

7. B

8. D

9. C

10. C

11. A

12. A

13. B

14. D

15. B

16. B

17. A

18. C

19. D

20. D